TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **19**/2017/HS-ST Ngày 15-9-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Bình

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thì - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thành L**, sinh năm 1982 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 và bà Nguyễn Thị G; vợ: Đặng Kim N1 (tên thường gọi: H2) và 02 người con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 26-5-2017, tạm giam ngày 31-5-2017 cho đến nay *(có mặt).*

2. **Huỳnh Văn T1**, sinh năm 1993 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: ấp D, xã Y, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, nơi cư trú: khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Còn N2 và bà Lê Thị T2; vợ: Võ Thị Bích N3; con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 26-5-2017, tạm giam ngày 31-5-2017 cho đến nay *(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành L: Ông **Trần Quang A** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Quang A *(có mặt)*.

Địa chỉ: số 46 đường Hùng V1, phường V2, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T1: Bà **Nguyễn Thị K** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước *(có mặt)*

Bị hại: Anh **Tạ Quang K**, sinh năm 1995 *(có mặt)*

Anh **Quách Hải P**, sinh năm 1991 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24-5-2017 anh Quách Hải P, anh Tạ Quang K cùng với một số người bạn là Đ, T3 và Q uống bia tại quán Làng Nướng thuộc khu phố C, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và có gọi 03 tiếp viên đến phục vụ, đến khoảng 23 giờ thì nghỉ uống, lúc này có tiếp viên tên M do Huỳnh Văn T1 chở đến không về mà nói sẽ tiếp tục đi chơi với T3 và Đ. T đứng bên ngoài nghe được nên điện thoại cho N1 (bà chủ của M) biết, N1 nói với chồng là Đặng Thành L chạy đến quán Làng Nướng để gặp T. Khi đến quán, thấy anh K và anh P chạy xe ra thì T kêu L chặn lại, L hỏi P, K là Đ, T3 chở M đi đâu thì P, K trả lời không biết, nên L ép P lên xe của T và K lên xe của L để đi tìm Đ, T3 và M nhiều nơi nhưng không gặp, nên L và T chở K và P vào chòi lá cuối cùng nhà trọ An Trang thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để hỏi địa chỉ của T3 và Đ nhưng P và K không nói, đến khi T đánh thì P và K mới cho biết Đ ở Rạch Sỏi, T3 ở Minh Lương. Lúc này, L lấy 02 cái ví da của P và K để tìm số điện thoại của Đ và T3, đồng thời lấy 01 cái Laptop, 01 cục sạc Laptop, 01 ba lô của P đưa cho N1 (vợ L) cất giữ, riêng 01 chiếc điện thoại màu trắng, viền đen, màn hình cảm ứng do hết pin nên P nhờ L sạc pin dùm. Do không tin lời khai của K và P nên L, T tách P và K ra, L tra hỏi P ở chòi lá, còn T thì dẫn K ra trước của P trọ của L nhưng chưa kịp tra hỏi thì K đã bỏ chạy. Khi đó, N1 nhìn thấy và truy hô thì T, L đuổi theo nhưng K nhảy xuống sông, bơi qua bờ bên kia sông chạy thoát. Do K chạy thoát nên T vào chòi đánh P bằng nón bảo hiểm nhưng được L can ngăn, T tiếp tục đánh P bằng tay nhưng cũng được L can ngăn nên không đánh nữa. Khi đó, có Nguyễn Văn D và Đặng Văn N4 ở huyện An Biên xuống nhà vợ chồng L chơi, nghe kể lại vụ việc nên D và N4 vào chòi lá đánh P. Sau đó, L kêu T nhốt P vào P ngủ của T và khoá trái cửa để đến sáng dẫn P đi tìm T3, M, Đ, còn L dẫn chiếc xe Sirius của K vào P khoá cửa lại.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25-5-2017, Tạ Quang K trình báo sự việc với Công an, sau đó Công an đến nhà trọ An Trang để cứu Quách Hải P, đồng thời mời L và T về cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan điều tra, L và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Vật chứng: 01 ổ khoá cửa bằng kim loại còn chìa khoá cắm trong ổ khoá, cần ổ khoá có chữ Hardened và thân ổ khoá có chữ souabe circle đã qua sử dụng, cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh thu giữ hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đối với tài sản của P, K bị L cất giữ thì P, K đã nhận lại nên không yêu cầu gì. Anh K yêu cầu L, T phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 3.000.000 đồng, anh P yêu cầu L, T phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/KSĐT ngày 10-8-2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Đặng Thành L và Huỳnh Văn T1 về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

* *Tại phiên tòa*:

- Các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 khai nhận, đêm 24-5-2017, sáng ngày 25-5-2017 đã thực hiện hành vi bắt Tạ Quang K, Quách Hải P rồi giữ tại nhà trọ An Trang thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đúng như cáo trạng nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã thấy được hành vi của bản thân là có lỗi với bị hại nên đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại khoản tiền 18.000.000 đồng đúng theo yêu cầu của bị hại (anh K 3.000.000 đồng, anh P 15.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả, nhưng do bị hại không nhận nên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bị hại Tạ Quang K có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bồi thường gì.

- Người bị hại Quách Hải P có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và có yêu cầu xử lý thêm tội chiếm đoạt tài sản và tội mua bán người; về trách nhiệm dân sự, đồng ý nhận 15.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh để bồi thường tổn thất tinh thần, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 đã thừa nhận bản thân trực tiếp bắt và giữ anh Tạ Quang K, anh Quách Hải P trái pháp luật, nên hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 BLHS, với tình tiết định khung là phạm tội đối với nhiều người; không có căn cứ để xử lý các bị cáo về tội chiếm đoạt tài sản và tội mua bán người. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Đặng Thành L từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123, điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T1 từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự, gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp 18.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh để bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho người bị hại. Tại phiên toà, người bị hại P cũng đồng ý nhận số tiền bồi thường này, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và giao cho người bị hại P được nhận 15.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã nộp để bồi thường; đối với bị hại K không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần trả lại các bị cáo số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khoá cửa bằng kim loại còn chìa khoá cấm trong ổ khoá, cần ổ khoá có chữ Hardened và thân ổ khoá có chữ souabe circle là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý).

- Luật sư Trần Quang A bào chữa cho bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Đặng Thành L tự bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng và các điều luật áp dụng trong bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Thành L hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe.

- Trợ giúp viên Nguyễn Thị K bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T1 và bị cáo Huỳnh Văn T1 tự bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng và các điều luật áp dụng trong bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe.

- Người bị hại Tạ Quang K, Quách Hải P: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đối đáp gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Thành L: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn T1: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, Trợ giúp viên, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 thấy rằng, đêm 24-5-2017, sáng ngày 25-5-2017 bị cáo L và bị cáo T là người đã trực tiếp thực hiện hành vi dùng vũ lực để bắt anh K, anh P và buộc anh K, anh P phải tuân theo mệnh lệnh, chịu những hạn chế về tự do đi lại và phải ở một vị trí nhất định, trái với ý chí của anh K, anh P. Cụ thể là các bị cáo bắt, sau đó giữ anh K, anh P ở chòi lá của nhà trọ An Trang, nhưng do sơ hở nên anh K đã chạy thoát, riêng anh P bị các bị cáo buộc phải ở trong P nghĩ của nhà trọ An Trang, rồi dùng ổ khoá khoá trái cửa lại. Hành vi của anh K, anh P đã thực hiện trước khi bị các bị cáo bắt, giữ không thuộc các trường hợp được bắt, giữ người theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên là phạm tội bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 2 Điều 123 BLHS với tình tiết định khung là phạm tội đối với nhiều người (điểm đ khoản 2 Điều 123 BLHS). Nên các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS theo kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, đúng pháp luật

Khoản 1, khoản 2 Điều 123 BLHS quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

c) Đối với người thi hành công vụ;

d) Phạm tội nhiều lần;

đ) Đối với nhiều người;

……."

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt, giữ người khác là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã xâm phạn đến thân thể, quyền tự do, uy tín, danh dự của người bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

Các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm của từng người trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Thành L là người đóng vai trò chủ động đề xướng thực hiện hành vi phạm tội, sau đó hai bị cáo cùng thực hành, nên cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cụ thể phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có sự tác động gia đình để tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đúng theo yêu cầu của người bị hại nêu ra để khắc phục hậu quả; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền sự tiền án; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo; bị cáo L có cha là người có công với cách mạng nên cần chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo được lần lượt hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (hướng dẫn tại Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao) là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 thấy rằng, hành vi của các bị cáo thể hiện sự manh động, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bởi vì các bị cáo không quen biết trước với những người bị hại, nhưng chỉ vì bị T3, Đ là bạn của bị hại chở M (người làm thuê cho bị cáo L) đi mất thì chính bị cáo L chủ động ép bị hại lên xe chở đi nhiều nơi để tìm M nhưng không gặp, sau đó chở bị hại về nhà trọ An Trang để tra hỏi, trong lúc tra hỏi thì bị cáo T lại là người ra tay đánh bị hại nhiều lần và buộc bị hại phải chịu những hạn chế tối đa về về tự do đi lại trái với ý chí của bị hại. Do đó, trong quá trình xem xét HĐXX đã cân nhắc để áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo nên cần phải xử phạt một mức án tù thật nghiêm minh đối với các bị cáo để lấy đó làm bài học cho mọi người nên không chấp nhận áp dụng Điều 47 BLHS đối với các bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

Xét yêu cầu của bị hại Quách Hải P về việc yêu cầu xử lý các bị cáo về tội chiếm đoạt tài sản và tội mua bán người thấy rằng, tuy các bị cáo có lấy tài sản của người bị hại giao cho chị N1 cất giữ, nhưng các bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt nên không cấu thành tội phạm; còn đối với hành vi mua bán người thực tế chỉ có lời khai của người bị hại, ngoài ra không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo có hành vi dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác mua bán, trao đổi bị hại như một thứ hàng hóa, đồng thời các bị cáo cũng không thừa nhận. Do đó, không có căn cứ để xem xét yêu cầu này của người bị hại Quách Hải P.

Riêng đối với Đặng Kim N1 là vợ của bị cáo tuy có thấy sự việc xảy ra nhưng không có hành vi gì đối với người bị hại; còn đối với Đặng Văn N4, Nguyễn Văn D tuy có đánh bị hại P nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý đối với Đặng Kim N1, Đặng Văn N4, Nguyễn Văn D.

[3] Về vật chứng, ổ khoá mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ.

[4] Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần theo đúng yêu cầu của người bị hại nêu ra tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên toà người bị hại anh P cũng đồng ý nhận số tiền bồi thường này, nên HĐXX ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 42 BLHS và các điều 584, 585, 586, 587, 592 Bộ luật dân sự; người bị hại anh K không đồng ý nhận 3.000.000 đồng (trong tổng số 18.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã tạm nộp tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh) nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí, các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1** phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đặng Thành L** 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 26-5-2017).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T1** 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 26-5-2017).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các điều 584, 585, 586, 587, 592 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 với người bị hại anh Quách Hải P về việc bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại Quách Hải P là **15.000.000** đồng *(Bị cáo và gia đình đã nộp đủ số tiền này, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên lai thu tiền số 09578 ngày 08/9/2017);*

+ Trả lại bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 khoản tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) trong tổng số 18.000.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 09578 ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

- Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 ổ khoá cửa bằng kim loại còn chìa khoá cấm trong ổ khoá, cần ổ khoá có chữ Hardened và thân ổ khoá có chữ souabe circle *(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01-8-2017).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc mỗi bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1 phải chịu **200.000**đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1, người bị hại Tạ Quang K, Quách Hải P. Báo cho các bị cáo Đặng Thành L, Huỳnh Văn T1, người bị hại Tạ Quang K, Quách Hải P biết là có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15-9-2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND thị trấn B;
- Lưu Văn P, hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mỹ Linh